

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN LẬP THẠCH
TỈNH VĨNH PHÚC**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc Lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 11/2024/HNGĐ-ST
Ngày 05 tháng 02 năm 2024
“V/v: Ly hôn, tranh chấp về nuôi con”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN LẬP THẠCH - TỈNH VĨNH PHÚC

- Thành phần hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Lê Thị Nga

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Bà Trần Thị Kim Khuyên

2. Ông Nguyễn Trung Thành

- Thư ký phiên tòa: Bà Trần Thị Kim Dung – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Lập Thạch.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Lập Thạch tham gia phiên tòa:
Bà Đoàn Thị Thúy Nga – Kiểm sát viên.

Ngày 05 tháng 02 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Lập Thạch, tỉnh Vĩnh Phúc, xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 114/2023/TLST-HNGĐ ngày 03 tháng 10 năm 2023, về việc: “Ly hôn, tranh chấp về nuôi con” theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 114/2023/QĐXXST-HNGĐ ngày 05 tháng 01 năm 2024, giữa các đương sự:

1/ *Nguyên đơn:* Chị Hà Thị H, sinh năm 1987; Nơi cư trú: TDP Q, thị trấn H, huyện L, tỉnh V, có mặt.

2/ *Bị đơn:* Anh Nguyễn Quang Duy, sinh năm 1983; Nơi ĐKKH: TDP Q, thị trấn H, huyện L, tỉnh V;

Nơi cư trú: Thôn T, xã T, huyện L, tỉnh V, vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Trong đơn xin ly hôn đề ngày 20/9/2023 và các lời khai tiếp theo trong quá trình giải quyết vụ án cũng như tại phiên tòa sơ thẩm. Nguyên đơn là chị Hà Thị H trình bày: Chị và anh Nguyễn Quang D kết hôn ngày 09/01/2008, trước khi kết hôn

được tự do tìm hiểu và đăng ký kết hôn tại UBND xã T, huyện Lập Thạch, tỉnh Vĩnh Phúc. Sau khi kết hôn, chị về chung sống cùng gia đình anh D tại thôn T, xã Thái Hòa, cho đến năm 2017 thì vợ chồng chị chuyển về tổ dân phố Q, thị trấn H sinh sống. Quá trình vợ chồng chung sống hòa thuận được thời gian ngắn thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân do vợ chồng bất đồng quan điểm sống, anh D thường xuyên chơi bời, cầm cố hết tài sản của vợ chồng dẫn đến vợ chồng thường xuyên cãi chửi nhau và nhiều lần anh D đánh đập, bạo lực đối với chị. Năm 2009, chị đã gửi đơn đề nghị Tòa án nhân dân huyện Lập Thạch giải quyết cho ly hôn, nhưng sau đó chị rút đơn để vợ chồng về đoàn tụ, nhưng tình cảm vợ chồng không cải thiện, anh D vẫn không sửa đổi, đánh đập chị nhiều hơn. Đến tháng 3/2017, vợ chồng chị sống ly thân nhau, không dàn xếp gì. Nay chị xác định tình cảm không còn nên đề nghị được ly hôn với anh D.

Về con chung: vợ chồng chị có 2 con chung là Nguyễn Anh T, sinh ngày 17/02/2009 và Nguyễn Thu C, sinh ngày 05/5/2013. Hiện nay, các cháu đang ở cùng chị H. Ly hôn, chị xin được nuôi 2 con, không yêu cầu anh D đóng góp nuôi con chung cùng. Hiện nay chị đang là công nhân tại công ty BH FlexVina- Khai Quang, Vĩnh Yên, thu nhập bình quân từ 8.000.000đ đến 9.000.000đ. có nhà và đất tại tổ dân phố Q, thị trấn H, huyện Lập Thạch, tỉnh Vĩnh Phúc.

Tài sản chung, tài sản riêng, công nợ, công sức: Chị không đề nghị Tòa án giải quyết.

Bị đơn là anh Nguyễn Quang D vắng mặt tại phiên tòa nhưng tại biên bản lấy lời khai ngày 03/01/2024 anh D trình bày: Anh xác nhận về thời gian kết hôn, điều kiện kết hôn, quá trình chung sống, thời gian mâu thuẫn và thời điểm sống ly thân như chị H trình bày là đúng. Còn nguyên nhân mâu thuẫn là do vợ chồng không hợp nhau, bất đồng quan điểm sống nên thỉnh thoảng cãi chửi nhau. Vợ chồng anh sống ly thân từ năm 2020 cho đến nay, không dàn xếp gì. Nay anh xác định tình cảm vợ chồng không còn, chị H xin ly hôn, anh nhất trí ly hôn.

Về con chung: Như chị H trình bày là đúng. Ly hôn, anh xin trực tiếp nuôi cháu Nguyễn Thu C, để chị H trực tiếp nuôi cháu Nguyễn Anh T. Các bên không phải đóng góp nuôi con chung cùng nhau.

Tài sản chung, tài sản riêng, công nợ, công sức: Anh không đề nghị Tòa án giải quyết.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Lập Thạch phát biểu quan điểm về việc tuân thủ các quy định tố tụng của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký Tòa án

và việc chấp hành pháp luật của chị H trong quá trình giải quyết vụ án kể từ khi thụ lý cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án: Đã tuân thủ đúng quy định của pháp luật. Anh Nguyễn Quang D là bị đơn đã được triệu tập hợp lệ nhiều lần nhưng vắng mặt không có lý do, đề nghị Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt đối với bị đơn.

- Về đường lối giải quyết vụ án, đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng Điều 51, khoản 1 Điều 56; Điều 81, 82, 83 Luật Hôn nhân và gia đình, Điều 26 Luật thi hành án dân sự; Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Xử cho chị H được ly hôn anh D; giao cho chị H trực tiếp nuôi dưỡng cháu Nguyễn Thu C, sinh ngày 05/5/2013, giao cho anh D được nuôi dưỡng cháu Nguyễn Anh T, sinh ngày 17/02/2009; hai bên không phải cấp dưỡng nuôi con chung cùng nhau; về tài sản chung, tài sản riêng, công nợ, công sức do chị H và anh D không đề nghị giải quyết nên không xem xét; về án phí: Chị H phải chịu theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án, được thẩm tra tại phiên tòa; căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng: Căn cứ vào đơn khởi kiện, tài liệu kèm theo đơn khởi kiện của chị Hà Thị H và các tài liệu, chứng cứ thu thập trong hồ sơ vụ án. Xác định đây là quan hệ tranh chấp Hôn nhân và gia đình “*Ly hôn và tranh chấp về nuôi con chung*”. Bị đơn là anh Nguyễn Quang D có địa chỉ tại xã T, huyện Lập Thạch nên vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của TAND huyện Lập Thạch theo quy định tại Khoản 1 Điều 28; Điểm a Khoản 1 Điều 35; Điểm a Khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng Dân sự.

Tòa án đã tiến hành triệu tập hợp lệ nhiều lần đối với bị đơn là anh Nguyễn Quang D nhưng anh D vẫn cố tình vắng mặt tại phiên tòa không có lý do nên Hội đồng xét xử quyết định xét xử vắng mặt đương sự theo điểm b khoản 2 Điều 227; khoản 3 Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] Nội dung vụ án:

- Về quan hệ hôn nhân: Cuộc hôn nhân giữa chị Hà Thị H và anh Nguyễn Quang D là cuộc hôn nhân tiến bộ, hợp pháp, được xây dựng trên cơ sở hoàn toàn

tự nguyện, được tự do tìm hiểu và có đăng ký kết hôn theo quy định của pháp luật. Vợ chồng kết hôn và đã có thời gian chung sống hòa thuận, hạnh phúc, nhưng do vợ chồng không hợp nhau, bất đồng quan điểm sống, thường xuyên xảy ra mâu thuẫn, dẫn đến vợ chồng không yêu thương, chăm sóc lẫn nhau, vi phạm nghĩa vụ vợ chồng và đã có thời gian ly thân, đã được Tòa án hòa giải nhiều lần để vợ chồng về đoàn tụ nhưng không được. Chị H xin ly hôn, anh D nhất trí ly hôn.

Xét mâu thuẫn vợ chồng của chị H và anh D đã trầm trọng, các bên đã vi phạm nghiêm trọng nghĩa vụ của vợ chồng, không quan tâm, chăm sóc nhau và làm cho cuộc hôn nhân không có hạnh phúc, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được. Do vậy đề nghị xin ly hôn của chị H là có căn cứ theo quy định tại khoản 1 Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình, cần được chấp nhận.

- Về con chung: Chị H xin nuôi cả hai con chung, không yêu cầu anh D đóng góp nuôi con chung cùng; anh D xin nuôi cháu C, để chị H nuôi cháu T, các bên không phải đóng góp nuôi con chung cùng nhau.

Xét yêu cầu nuôi con chung của các bên thấy rằng: Về quyền và nghĩa vụ nuôi con chung, điều kiện nuôi con chung của các bên là như nhau. Do vậy, để đảm bảo quyền lợi về mọi mặt cho con chung sau ly hôn cũng như quyền và nghĩa vụ của các bên về con chung cần giao cho mỗi người nuôi 1 con chung. Cháu C là con gái, xét về tâm sinh lý cần sự chăm sóc của người mẹ nhiều hơn nên cần giao cho chị H trực tiếp nuôi cháu C; giao cho anh D trực tiếp nuôi cháu T. Các bên không phải cấp dưỡng nuôi con chung cùng nhau là phù hợp.

- Về tài sản chung, tài sản riêng, công nợ, công sức: Chị H và anh D không đề nghị Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[3] Về án phí: Chị H phải chịu án phí Hôn nhân và gia đình sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

Áp dụng: Khoản 1 Điều 56; Điều 81, 82, 83 Luật Hôn nhân và gia đình; Điều 26 Luật thi hành án dân sự; Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định mức thu án phí, lệ phí Tòa án;

- Về Hôn nhân: Xử cho chị Hà Thị H được ly hôn anh Nguyễn Quang D.

- Về con chung: Giao cho chị H trực tiếp trông nom, nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục cháu Nguyễn Thu C, sinh ngày 05/5/2013;

Giao cho anh D trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục cháu Nguyễn Anh T, sinh ngày 17/02/2009.

Các bên không phải cấp dưỡng nuôi con chung cùng nhau.

Sau khi ly hôn, các bên có quyền và nghĩa vụ thăm nom con chung, không ai được cản trở.

- Về án phí: Chị H phải chịu 300.000đ án phí Hôn nhân và gia đình sơ thẩm, nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 300.000đ theo biên lai số 0001399 ngày 03/10/2023 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Lập Thạch.

Trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án đương sự có mặt có quyền kháng cáo bản án để yêu cầu xét xử phúc thẩm.

Đương sự vắng mặt có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết tại nơi cư trú.

Trường hợp Bản án, Quyết định được thi hành án theo qui định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc cưỡng chế thi hành án theo qui định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo qui định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhân:

- VKSND huyện Lập Thạch;
- THA Lập Thạch;
- UBND xã T;
- Các đương sự;
- Lưu: Hồ sơ, VP.

T/M: HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán- Chủ tọa phiên tòa

Lê Thị Nga